

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**BÀI: TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ TÌNH
HÌNH HỢP TÁC, GIAO THƯƠNG ĐỐI VỚI MẶT HÀNG THỦY SẢN CỦA
VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG CPTPP TRONG 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

THUỘC NHIỆM VỤ
**“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai
Hiệp định CPTPP năm 2025”**

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

I. Tình hình xuất khẩu mặt hàng của Việt Nam sang khối thị trường CPTPP trong tháng.....	4
<i>1. Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu mặt hàng sang thị trường CPTPP trong tháng.....</i>	<i>4</i>
<i>2. Cơ cấu thị trường xuất khẩu sang khối thị trường CPTPP trong tháng....</i>	<i>6</i>
<i>3. Cơ cấu chủng loại nhóm hàng xuất khẩu sang thị trường CPTPP.....</i>	<i>9</i>
II. Cơ hội hợp tác sản xuất, đầu tư, giao thương mặt hàng của Việt Nam với các nước thành viên CPTPP	13
III. Triển vọng và dự báo.....	13
<i>1. Những yếu tố tác động tiêu cực đến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.....</i>	<i>16</i>
<i>2. Những yếu tố tác động tích cực đến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.....</i>	<i>17</i>

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên CPTPP tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	4
Bảng 2: Xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang các nước thành viên Hiệp định CPTPP tháng 4 và 4 tháng năm 2025	7
Bảng 3: Nhập khẩu các loại tôm mã HS 030617 của các nước thành viên CPTPP trong năm 2024 và quý 1/2025	11
Bảng 4: Xuất khẩu các nhóm hàng thủy sản của Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025.....	11

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP giai đoạn 4 tháng năm 2019 - 2025	5
Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Australia.....	8
Biểu đồ 3: Tỷ trọng về trị giá xuất khẩu tôm Việt Nam trong các nước thành viên hiệp định CPTPP 4 tháng năm 2025	9
Biểu đồ 4: Dự báo khối lượng tiêu thụ tôm toàn cầu giai đoạn 2025 – 2033...	14

NỘI DUNG BÁO CÁO

I. Tình hình xuất khẩu mặt hàng của Việt Nam sang khối thị trường CPTPP trong tháng

1. Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu mặt hàng sang thị trường CPTPP trong tháng

Trong bối cảnh chính sách thuế quan đối ứng của Hoa Kỳ gây áp lực cho các doanh nghiệp toàn cầu nói chung và doanh nghiệp thủy sản Việt Nam nói riêng thì các FTA như Hiệp định CPTPP, EVFTA... đang giúp doanh nghiệp Việt Nam giảm thiểu tác động tiêu cực bằng cách đa dạng hóa thị trường thông qua các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Mặc dù kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn nhưng xuất khẩu thủy sản Việt Nam vẫn tiếp tục khởi sắc. Thống kê từ số liệu hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 4/2025 tăng 2,02% so với tháng 3/2025 và tăng 16,09% so với tháng 4/2024, đạt 900,88 triệu USD, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng 4 tháng năm nay lên 3,2 tỷ USD, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Đóng góp vào mức tăng trưởng mạnh mẽ này là sự gia tăng xuất khẩu mặt hàng sang thị trường EU (tăng 14,68% so với 4 tháng năm 2024), sang thị trường Nhật Bản (tăng 11,54%), sang thị trường ASEAN (tăng 21,17%) ...

Tính riêng xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP tháng 4/2025 tăng 20,22% so với tháng 4/2024 và 4 tháng năm 2025 tăng 21,79% so với cùng kỳ năm trước, đạt 878,55 triệu USD.

Đánh giá chung các thị trường trên toàn cầu thì các nước đối tác thành viên Hiệp định CPTPP là một trong khối thị trường xuất khẩu thủy sản lớn của Việt Nam. Tỷ trọng về trị giá xuất khẩu thủy sản sang các quốc gia này trong 4 tháng đầu năm nay chiếm đến 27,36% trong tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng của Việt Nam.

Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên CPTPP tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025

	Tháng 4/2025			4 tháng năm 2025	
	Trị giá (triệu USD)	So T3/2025 (%)	So T4/2024 (%)	Trị giá (triệu USD)	So 4T/2024 (%)
Tổng KNXK thủy sản của VN	900,88	2,02	16,09	3.211,01	18,1
KNXK hàng thủy sản sang các thị trường thành viên CPTPP	238,2	-1,14	20,22	878,55	21,79
Tỷ trọng XK thủy sản sang các nước thành viên CPTPP/tổng KNXK mặt hàng của VN (%)	26,44			27,36	

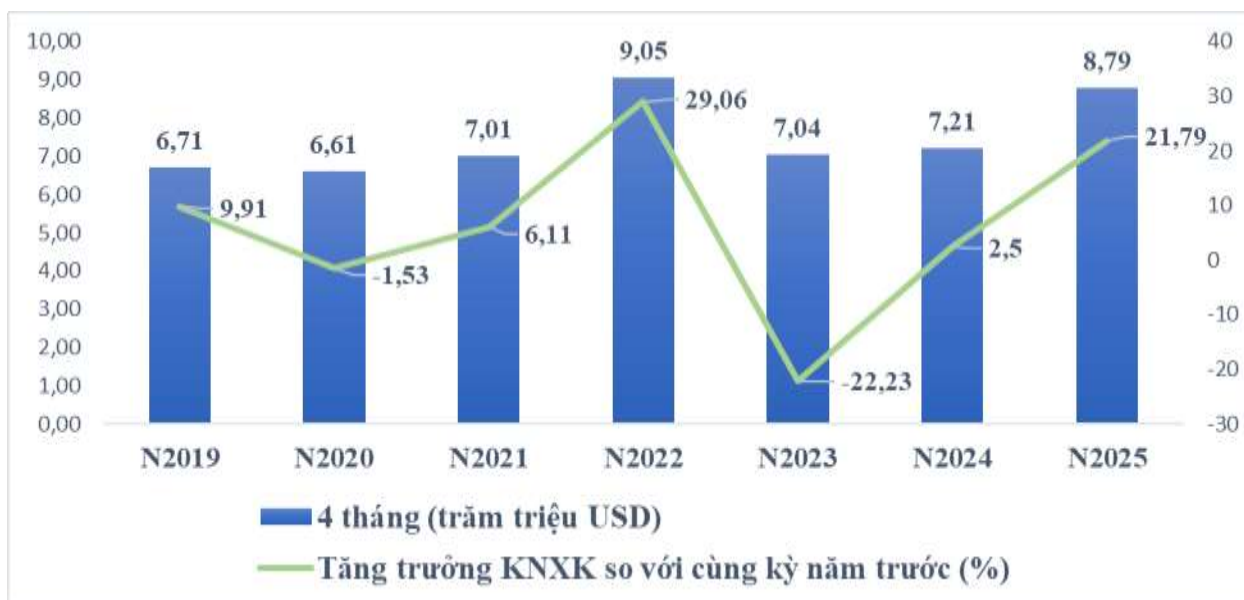
Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

Có thể thấy kết quả tích cực đạt được từ Hiệp định CPTPP. Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang các quốc gia đối tác thành viên CPTPP đã tăng khá kể từ sau khi Hiệp định chính thức có hiệu lực. Thống kê số liệu hải quan, kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường thành viên này 4 tháng năm 2025 (đã có 12 quốc gia thành viên) tăng 43,88% so với mức 610,6 triệu USD của 4 tháng năm 2018 (thời điểm trước khi hiệp định có hiệu lực) và tăng 30,9% so với mức 671,1 triệu USD của 4 tháng năm 2019 (năm đầu tiên CPTPP có hiệu lực với 11 quốc gia thành viên).

Kể cả chỉ tính theo kim ngạch xuất khẩu sang 10 đối tác thành viên Hiệp định (không bao gồm Vương quốc Anh – thành viên mới gia nhập từ tháng 12/2024) thì trị giá xuất khẩu thủy sản sang 10 thị trường thành viên nói trên 4 tháng năm 2025 cũng tăng 28,89% so với 4 tháng năm 2018 và tăng 17,26% so với 4 tháng năm 2019.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP giai đoạn 4 tháng năm 2019 - 2025

Đơn vị tính: tỷ USD



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

2. Cơ cấu thị trường xuất khẩu sang khối thị trường CPTPP trong tháng

Nhật Bản vẫn là thị trường tiêu thụ thủy sản lớn nhất của Việt Nam trong các thị trường thành viên hiệp định CPTPP, chiếm 56,01% tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các quốc gia đối tác thành viên này 4 tháng năm 2025. Nhu cầu dần tăng trở lại đã góp phần giúp nhập khẩu thủy sản của Nhật Bản từ Việt Nam tăng so với cùng kỳ. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Nhật Bản tháng 4/2025 đạt 133,12 triệu USD, tăng 11,28% so với tháng 4/2024 và 4 tháng đầu năm 2025 tăng 11,54% so với 4 tháng đầu năm trước, đạt 492,04 triệu USD.

Kết quả tích cực khác từ Hiệp định CPTPP đem lại là việc Vương quốc Anh trở thành thành viên chính thức tham gia Hiệp định từ tháng 12/2024 cũng thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa nói chung và mặt hàng thủy sản nói riêng sang thị trường này tăng. Theo số liệu của Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Vương quốc Anh tháng 4/2025 tăng 19,85% so với tháng 3/2025 và tăng 19,31% so với tháng 4/2024, đạt 27,28 triệu USD, đưa tổng trị giá xuất khẩu mặt hàng sang Vương quốc Anh 4 tháng đầu năm nay lên 91,55 triệu USD, tăng 1,84% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 10,42% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu

mặt hàng sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP, trở thành thị trường xuất khẩu thủy sản lớn thứ ba của Việt Nam trong khối các quốc gia đối tác thành viên CPTPP.

Bảng 2: Xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang các nước thành viên Hiệp định CPTPP tháng 4 và 4 tháng năm 2025

Thị trường	T4/2025 (triệu USD)	So T3/2025 (%)	So T4/2024 (%)	4T/2025 (triệu USD)	So 4T/2024 (%)	Tỷ trọng (%)
KNXK sang các nước thành viên CPTPP	238,2	-1,14	20,22	878,55	21,79	100,00
Australia	29,15	17,76	12,21	100,85	1,3	11,48
Peru	1,53	-8,34	430,93	4,36	111,97	0,50
Brunây	0,18	24,97	73,75	0,64	19,51	0,07
Canada	20,40	-19,19	-10,14	82,27	12,5	9,36
Singapore	7,49	-6,75	4,25	28,54	4,65	3,25
Chile	1,22	-27,5	-48,39	5,21	-32,72	0,59
Malaysia	9,65	-3,44	14,65	37,75	12,83	4,30
Mexico	5,80	-30,65	-38,49	28,68	-5,29	3,26
Vương quốc Anh	27,28	19,85	19,31	91,55	1,84	10,42
New Zealand	2,39	34,27	17,1	6,66	7,43	0,76
Nhật Bản	133,12	-2,5	11,28	492,04	11,54	56,01

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

Điểm sáng khác là kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Australia - thị trường tiêu thụ lớn thứ hai trong các thị trường thành viên CPTPP (giữ 11,48% tỷ trọng trong cơ cấu các thị trường xuất khẩu thủy sản thành viên CPTPP) – cũng tăng

khá. Trị giá xuất khẩu mặt hàng sang Australia tháng 4/2025 đạt 29,15 triệu USD, tăng 17,76% so với tháng 3/2025 và tăng 12,21% so với tháng 4/2023. Tổng trị giá xuất khẩu mặt hàng 4 tháng đầu năm 2025 sang Australia tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 100,85 triệu USD.

**Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Australia
giai đoạn 4 tháng năm 2019 - 2025**

Đơn vị tính: triệu USD



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

Nếu so sánh với thời điểm trước khi hiệp định CPTPP có hiệu lực thì thấy xuất khẩu thủy sản sang Australia tăng trưởng rõ rệt. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng sang thị trường này 4 tháng năm nay tăng tới 76,94% so với kỳ 4 tháng đầu năm 2018 (giai đoạn Hiệp định chưa có hiệu lực) và tăng 69,07% so với kỳ 4 tháng đầu năm 2019 (khi CPTPP bắt đầu có hiệu lực).

Đáng kể là bốn thị trường là Malaysia, Singapore, Peru và Brunây vốn có chiều hướng giảm trong quý 4/2024, đặc biệt là Peru và Brunây, nhưng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang bốn thị trường này lại tăng dần trong những tháng đầu năm 2025. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 4/2025 sang Malaysia tăng 14,65% so với tháng 4/2024, sang Singapore tăng 4,25%, sang Peru tăng gấp

4 lần và sang Brunây tăng 73,75%. Tính chung kim ngạch xuất khẩu thủy sản 4 tháng đầu năm nay sang Malaysia tăng 12,83% so với cùng kỳ năm ngoái, sang Singapore tăng 4,65%, sang Peru tăng 111,97% và sang Brunây tăng 19,51%.

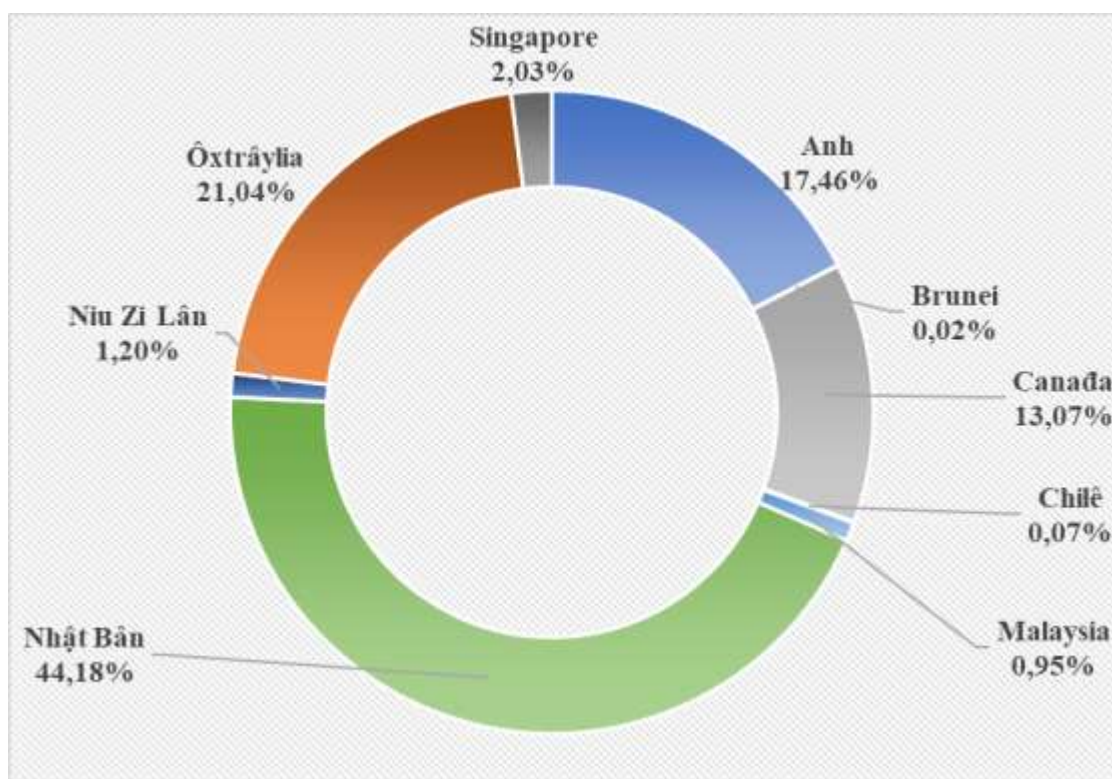
3. Cơ cấu chủng loại nhóm hàng xuất khẩu sang thị trường CPTPP

Tôm (gồm tôm tươi và các sản phẩm chế biến từ tôm) vẫn là nhóm hàng có trị giá xuất khẩu cao nhất trong các nhóm hàng thủy sản xuất khẩu sang các thị trường thành viên CPTPP, tăng trưởng liên tục trong nhiều tháng trở lại đây. Tháng 4/2025, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này tăng 6,77% so với tháng 8/2025 và tăng 45,42% so với tháng 4/2024, đạt 102,86 triệu USD, đưa kim ngạch xuất khẩu các loại tôm 4 tháng năm 2025 lên 356,64 triệu USD, tăng 39,02% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 40,59% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các nước đối tác thành viên Hiệp định.

Trong đó, xuất khẩu tôm sang Nhật Bản chiếm 44,18% tổng trị giá xuất khẩu các loại tôm sang các thị trường thành viên CPTPP, đạt 157,55 triệu USD trong 4 tháng năm 2025, tăng 15,71% so với 4 tháng năm 2024. Đứng thứ hai là thị trường Australia với kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng sang Australia chiếm 21,04% trị giá xuất khẩu tôm sang các quốc gia thành viên hiệp định, đạt 75,02 triệu USD, cũng tăng 8,99% so với cùng kỳ 4 tháng năm trước.

Đáng chú ý, tuy Anh mới chính thức tham gia Hiệp định CPTPP từ tháng 12/2024 nhưng trị giá xuất khẩu tôm sang thị trường này khá cao, đứng thứ ba trong các thị trường thành viên Hiệp định, đạt 62,26 triệu USD, chiếm 17,46% tỷ trọng trong tổng trị giá xuất khẩu mặt hàng sang các nước thành viên CPTPP 4 tháng đầu năm nay.

Biểu đồ 3: Tỷ trọng về trị giá xuất khẩu tôm Việt Nam trong các nước thành viên hiệp định CPTPP 4 tháng năm 2025



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

Trong nhóm hàng tôm, chủng loại được xuất nhiều nhất sang các thị trường thành viên là chủng hàng có mã HS 030617 (tôm sú, tôm càng, tôm hùm và các loại tôm khác), chiếm 49,3% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng tôm sang các nước đối tác thành viên CPTPP. Mặc dù là chủng hàng xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam nhưng thị phần các loại tôm mã HS 030617 của Việt Nam tại các thị trường thành viên CPTPP vẫn thấp hơn nhiều so với đối thủ cạnh tranh số một là Ấn Độ.

Chẳng hạn, tuy là nguồn cung lớn thứ hai của Canada nhưng kim ngạch xuất khẩu chủng hàng tôm mã HS 030617 của Việt Nam sang thị trường này chỉ chiếm 18,4% tổng kim ngạch nhập khẩu chủng hàng của Canada trong quý 1/2025 trong khi kim ngạch xuất khẩu chủng hàng của Ấn Độ sang Canada chiếm đến 39,51%. Tương tự, cũng là nguồn cung mã hàng lớn thứ hai tại thị trường Nhật Bản nhưng tỷ trọng của Việt Nam giữ là 26,9% nhưng tỷ trọng Ấn Độ giữ đến 33,2%. Điều

này cho thấy doanh nghiệp thủy sản Việt Nam còn chưa tận dụng được nhiều cơ hội và ưu đãi từ các cam kết trong hiệp định CPTPP.

Bảng 3: Nhập khẩu các loại tôm mã HS 030617 của các nước thành viên CPTPP trong năm 2024 và quý 1/2025

Thị trường	Năm 2024 (nghìn USD)	Quý 1/2025 (nghìn USD)	Tỷ trọng NK từ Việt Nam/tổng NK nhóm hàng (%)	Thứ hạng của VN trong các nguồn cung
Anh	91.483	19.075	19,48	4
New Zealand	8086	1156	15,45	4
Malaysia	5	1.040	3,49	4
Singapore	11.685	3.144	18,32	3
Canada	78.603	16.688	18,4	2
Nhật Bản	250.192	48.245	26,9	2
Australia	155722	39366	83,73	1

Nguồn: Trademap

Các loại cá cũng là các nhóm hàng thủy sản có trị giá xuất khẩu cao sang các nước thành viên CPTPP. Tính trong 4 tháng đầu năm nay, kim ngạch xuất khẩu các loại cá chiếm 29,68% tổng kim ngạch xuất khẩu các nhóm hàng thủy sản xuất khẩu sang các thị trường đối tác thành viên CPTPP. Các loại cá được xuất nhiều là cá tra và basa, cá ngừ, cá hồi, cá thu, cá saba, cá tuyết ... Trong đó, nhóm cá tra và basa có trị giá xuất khẩu cao nhất, đạt 105,23 triệu USD, tăng 40,04% so với cùng kỳ năm ngoái. Đứng thứ hai là cá hồi, đạt 84,71 triệu USD, tăng 3,54%.

Bảng 4: Xuất khẩu các nhóm hàng thủy sản của Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025

Nhóm hàng	T4/2025 (triệu USD)	So T3/2025 (%)	So T4/2024 (%)	4T/2025 (triệu USD)	So 4T/2024 (%)	Tỷ trọng (%)
KNXK thủy sản sang các nước thành viên CPTPP	238,2	-1,14	20,22	878,55	21,79	100
Tôm	102,86	6,77	45,42	356,64	39,02	40,59
Sản phẩm đông lạnh	39,64	-3,01	-7,82	151,31	-0,97	17,22
Cá tra, basa	26,06	-16,67	28,31	105,23	40,04	11,98
Cá hồi	21,26	-13,37	4,09	84,71	3,54	9,64
Cá ngừ và các sản phẩm từ cá ngừ	9,35	-11,83	-12,46	37,33	-0,81	4,25
Khác	9,89	-3,69	-19,76	37,61	-13,74	4,28
Mực (và các sản phẩm từ mực)	8,95	0,71	15,01	32,73	17,68	3,73
Cua	8,01	25,36	45,84	28,44	26,01	3,24
Cá saba	4,61	-1,09	803,16	16,40	851,72	1,87
Cá thu	3,28	41,16	31,00	10,80	33,24	1,23
Cá tuyết	2,16	-3,40	11,67	7,86	69,26	0,89
Chả cá	1,40	12,50	-7,24	5,25	-8,37	0,60
Nước mắm	0,53	-36,31	-29,80	2,51	27,58	0,29
Da cá	0,18	-29,06	-22,64	1,09	-7,37	0,12

Nhóm hàng	T4/2025 (triệu USD)	So T3/2025 (%)	So T4/2024 (%)	4T/2025 (triệu USD)	So 4T/2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Mắm ruốc	0,01	-90,98	83,63	0,42	52,47	0,05
Thanh cua	0,00	115,72		0,18	39,03	0,02
Mắm cá	0,00	-84,98	-74,70	0,06	-77,11	0,01

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

II. Cơ hội hợp tác sản xuất, đầu tư, giao thương mặt hàng của Việt Nam với các nước thành viên CPTPP

Nhân dịp thăm chính thức Malaysia, dự Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 46 và các hội nghị cấp cao liên quan tại Kuala Lumpur, ngày 27/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã gặp Quốc vương Brunây - Darussalam Sultan Haji Hassanal Bolkiah.

Đánh giá tiềm năng thúc đẩy hợp tác trong thời gian tới, Quốc vương Brunây cho rằng hai nước còn nhiều dư địa, tiềm năng cần khai thác, phát huy tốt hơn nữa như dầu khí, hoá chất, nông nghiệp, thủy hải sản, du lịch, chế biến thực phẩm Halal.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đề nghị Brunây tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam hợp tác kinh doanh; cấp thêm giấy phép cho các tàu cá, ngư dân Việt Nam được đánh bắt thủy, hải sản tại vùng biển Brunây; đồng thời hỗ trợ Việt Nam cấp chứng chỉ, sản xuất thực phẩm Halal và tận dụng lợi thế nguyên liệu phong phú, dồi dào của Việt Nam.

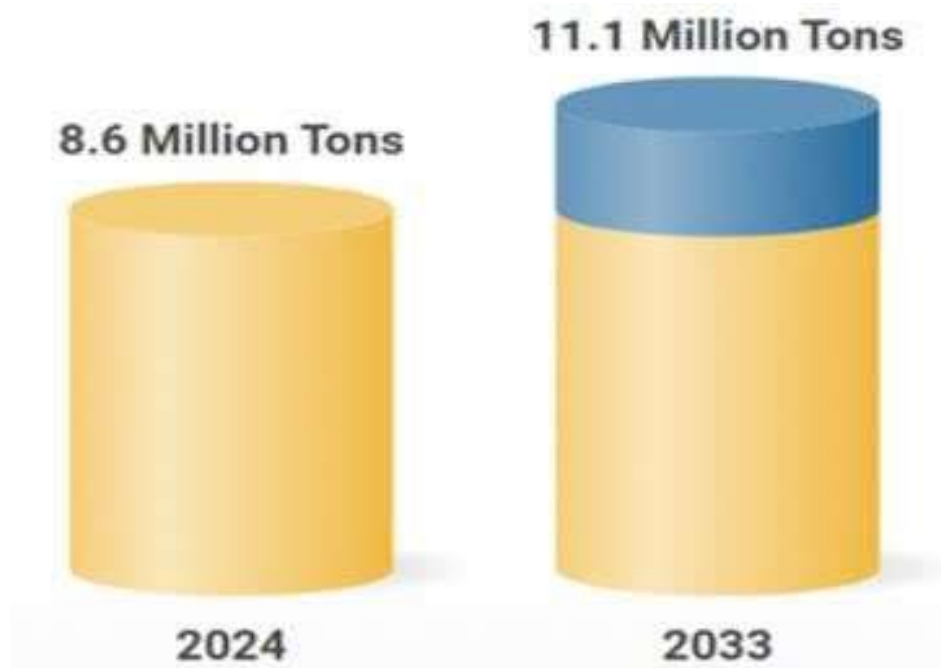
III. Triển vọng và dự báo

Theo Researchandmarkets, sản lượng tiêu thụ tôm toàn cầu đạt 8,6 triệu tấn trong năm 2024, dự báo sẽ đạt 11,1 triệu tấn vào năm 2033 với tốc độ tăng trưởng

(CAGR) là 2,76% trong giai đoạn 2025-2033. Doanh thu của tôm toàn cầu năm 2024 đạt 71,9 tỷ USD, dự tính sẽ đạt 105,4 tỷ USD vào năm 2033 với tốc độ tăng trưởng là 3,9% trong giai đoạn 2025-2033.

Nhu cầu ngày càng tăng đối với hải sản, toàn cầu hóa nhanh chóng các món ăn, những tiến bộ công nghệ trong nuôi trồng, việc thiết lập các hiệp định thương mại quốc tế có lợi, khả năng chi tiêu ngày càng tăng của người tiêu dùng và việc sử dụng sản phẩm ngày càng tăng trong thực phẩm chế biến là một số yếu tố chính thúc đẩy thị trường.

Biểu đồ 4: Dự báo khối lượng tiêu thụ tôm toàn cầu giai đoạn 2025 – 2033



Nguồn: researchandmarkets.com

Tôm là một loài giáp xác chân mười thuộc phân bộ Dendrobranchiata. Đây là nguồn cung cấp vitamin, axit béo omega-3, protein và khoáng chất dồi dào, chẳng hạn như selen và kẽm. Tôm được sử dụng rộng rãi trong các món ăn như salad, mì ống và các món chính. Tôm cũng là một sản phẩm ngon và lành mạnh giúp điều chỉnh cholesterol, hỗ trợ sức khỏe tim mạch, tăng cường sức mạnh của xương, tăng cường hệ thống miễn dịch, thúc đẩy giảm cân, cải thiện sức khỏe làn

da và giảm thiểu nguy cơ ung thư, và còn là nguồn cung cấp protein chất lượng cao bền vững, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

Việc ký kết các hiệp định thương mại tự do có lợi, cho phép xuất nhập khẩu tôm liên mạch, đang thúc đẩy tăng trưởng thị trường. Bên cạnh đó, việc áp dụng các quy định chặt chẽ hơn đối với các loại sản xuất thịt khác, cùng với sự tập trung ngày càng tăng vào tính bền vững, đang tạo điều kiện cho nhu cầu về tôm do dấu chân sinh thái thấp hơn của chúng. Việc sử dụng tôm ngày càng tăng trong các sản phẩm thực phẩm chế biến, chẳng hạn như các bữa ăn đông lạnh, đồ hộp và nước sốt, cũng đang góp phần vào sự tăng trưởng của thị trường. Hơn nữa, việc tiêu thụ sản phẩm ngày càng tăng do xu hướng chuyển sang ăn uống có ý thức về sức khỏe đang ảnh hưởng tích cực đến sự tăng trưởng của thị trường.

Sở thích thay đổi của người tiêu dùng đối với hải sản đã được định hình lại do nhận thức ngày càng tăng về lợi ích sức khỏe liên quan đến việc tiêu thụ hải sản. Phù hợp với điều này, tôm được coi là nguồn cung cấp protein nạc, vitamin và axit béo thiết yếu rất tốt.

Nuôi tôm đã trải qua những tiến bộ đáng kể về công nghệ, góp phần vào sự tăng trưởng của thị trường. Những đổi mới gần đây trong công nghệ nuôi trồng thủy sản, chẳng hạn như nuôi trồng thủy sản đa dinh dưỡng tích hợp (IMTA) và hệ thống nuôi trồng thủy sản tuần hoàn (RAS), giúp tối ưu hóa điều kiện tăng trưởng, giảm nguy cơ mắc bệnh và cải thiện năng suất, đang góp phần vào sự tăng trưởng của thị trường. Việc giới thiệu các công nghệ giám sát, cho phép người nông dân theo dõi chất lượng nước và sức khỏe tôm theo thời gian thực, cho phép can thiệp kịp thời; việc áp dụng các biện pháp bền vững để giảm thiểu tác động đến môi trường và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng đối với hải sản có nguồn gốc có trách nhiệm cũng chính là những yếu tố giúp thị trường tôm tăng trưởng. Những tiến bộ công nghệ này không chỉ làm tăng hiệu quả sản xuất mà còn phù hợp với sở thích của người tiêu dùng đối với thực phẩm bền vững với môi trường và được sản xuất có đạo đức.

1. Những yếu tố tác động tiêu cực đến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam

- Nguồn cung hải sản của Peru đang tăng mạnh. Do sản lượng đánh bắt cá cơm và mực tăng cao nên tổng sản lượng đánh bắt tháng 2/2025 của Peru tăng 127,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 204.900 tấn. Vì vậy, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường này có thể giảm trong ngắn hạn. Ngoài ra, sự cạnh tranh từ các quốc gia xuất khẩu thủy sản lớn như Ấn Độ, Ecuador và Indonesia cũng là một rào cản đáng kể đối với Việt Nam. Đặc biệt, Ecuador đang trở thành đối thủ mạnh khi sản lượng tôm xuất khẩu của nước này đã tăng 20% trong năm 2024 nhờ vào các hiệp định thương mại tự do Ecuador tham gia.

- Từ năm ngoái, giá thức ăn thủy sản tăng trung bình 10%, khiến chi phí nuôi trồng và chế biến tăng đáng kể, làm giảm sức cạnh tranh của thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

- Việc thiếu hụt lao động cũng là một vấn đề đối với ngành thủy sản bởi xu hướng dịch chuyển sang các lĩnh vực khác có thu nhập và điều kiện làm việc tốt hơn. Theo Tạp chí Thủy sản, nhu cầu lao động trong ngành thủy sản Việt Nam năm 2024 tăng 15% so với năm trước nhưng nguồn cung lao động lại giảm 8%, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất và chế biến.

- Khoảng 64% lượng thủy sản tiêu thụ ở Australia được nhập khẩu. Australia sẽ thực hiện chương trình ghi nhãn quốc gia xuất xứ bắt buộc (CoOL) đối với thủy sản trong dịch vụ thực phẩm bắt đầu từ ngày 01/7/2025. Theo đó, các nhà hàng, quán cà phê, cửa hàng bán đồ ăn mang đi, quán rượu và câu lạc bộ trên khắp nước Australia phải ghi rõ liệu thủy sản có được đánh bắt tại Australia, nhập khẩu hay kết hợp cả hai nguồn hay không. Hệ thống mới sẽ sử dụng mô hình được gọi là Australia - Nhập khẩu - Hỗn hợp, với các ký hiệu đơn giản: "A" dành cho Australia, "I" dành cho nhập khẩu hoặc quốc tế và "M" dành cho nguồn gốc hỗn hợp bao gồm cả hải sản trong nước và nhập khẩu. Điều này có thể ảnh hưởng đến lượng thủy sản nhập khẩu vào Australia khi chính phủ khuyến khích người tiêu dùng tìm kiếm các lựa chọn thủy sản của chính Australia.

2. Những yếu tố tác động tích cực đến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam

- Khỏi các nước Trung Đông hiện được đánh giá cao về tiềm năng xuất khẩu cá ngừ sang thị trường này. Đáng kể, hơn 2 tỷ người Hồi giáo đang sinh sống tại 112 quốc gia và vùng lãnh thổ, chiếm 25% dân số thế giới, tập trung đông ở khu vực châu Á (62%), đặc biệt trong khối ASEAN, nên Malaysia hay Brunây cũng là thị trường tiềm năng cho cá ngừ xuất khẩu. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã yêu cầu Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao nghiên cứu thông tin tại Báo cáo của Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để xây dựng kế hoạch thúc đẩy xuất khẩu thực phẩm Halal. Đây sẽ là cơ hội cho các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam mở rộng thị trường trong bối cảnh xuất khẩu sang các thị trường lớn như Mỹ và EU gặp khó khăn.